TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 20/2018/DS-ST
Ngày: 24 - 9 - 2018
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU- NGHỆ AN

Với Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Đóa

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thịnh và ông Trần Xuân Tùng

Thư ký phiên toà: Ông Hồ Diên Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Kiều - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2017/TLST-DS ngày 08/12/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2018/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam;
Địa chỉ: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Th phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th - Tổng giám đốc - vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quý Thái - Giám đốc phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Quỳnh Lưu, chi nhánh tỉnh Nghệ An. Theo giấy ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016 của Tổng giám đốc - vắng mặt;

Người được ủy quyền lại: Bà Hồ Thị Th - chức vụ: Phó giám đốc phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Quỳnh Lưu, chi nhánh tỉnh Nghệ An - Có mặt.

- Bị đơn: Ông Phạm Th, sinh năm 1971 - vắng mặt;
Nơi cư trú: Xóm 23, xã QL, huyện Q, tỉnh N;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Bà Trần Thị Ch, sinh năm 1973 (vợ ông Th) - Có mặt;
Nơi cư trú: Xóm 23, xã QL, huyện Q, tỉnh N;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 11 năm 2017, các bản tự khai và quá trình tố tụng tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam (sau đây viết tắt là Ngân hàng CSXH) trình bày:

Ngày 23/5/2014 ông Phạm Th đại diện cho hộ gia đình gồm ông và vợ là bà Trần Thị Ch, có vay vốn chương trình cho vay hộ cận nghèo tại phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Quỳnh Lưu, chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh Nghệ An với số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn trả 16/5/2017, lãi suất cho vay 0,78%/tháng để mua bò chăn nuôi sinh sản. Quá trình vay ông Th chỉ mới trả được 2.338.800 đồng tiền lãi trong hạn. Đến hạn Ngân hàng CSXH đòi nợ nhiều lần nhưng hộ gia đình ông Th không trả. Nay Ngân hàng CSXH đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Th và bà Trần Thị Ch trả nợ cho Ngân hàng CSXH qua phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Quỳnh Lưu tiền vay nợ gốc và tiền lãi suất theo hồ sơ vay vốn mã khách hàng 7057275603 đã ký kết, để đảm bảo thu hồi vốn cho nhà nước, tính đến ngày 24/9/2018 số tiền cụ thể như sau:

- Tiền vay nợ gốc: 20.000.000 đồng;
- Tiền lãi trong hạn còn nợ: 3.324.000 đồng;
- Lãi quá hạn: 3.359.720 đồng.

Tổng số tiền hộ gia đình ông Phạm Th và bà Trần Thị Ch phải trả cả gốc và tiền lãi suất tính đến ngày 24/9/2018 là: 26.562.500 đồng.

Bị đơn ông Phạm Th đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Trần Thị Ch trình bày tại bản tự khai ngày 15/12/2017: Gia đình bà thuộc hộ cận nghèo nằm trong chương trình cho vay vốn của Ngân hàng CSXH. Ngày 23/5/2014 gia đình bà có vay 20.000.000 đồng với mục đích mua bò chăn nuôi sinh sản, lãi suất 0,78%/tháng, thời hạn đến ngày 16/5/2017. Sau khi ông Th nhận tiền của ngân hàng xong về nhà bà Vũ Thị Quy có nói vay đỡ ít ngày, khoảng ít ngày sau gia đình bà có sang hỏi bà Quy để lấy tiền thì bà Quy khất, có ý lừa đảo. Kể từ ngày đó tiền gốc, tiền lãi bà Quy nói tôi có trách nhiệm trả tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng từ đó gia đình tôi cũng yên tâm. Quá trình vay bà Quy đã nộp tiền lãi suất cho ngân hàng thì không biết. Nay Ngân hàng CSXH yêu cầu vợ chồng bà phải trả nợ số tiền vay nợ gốc và tiền lãi suất thì bà trình bày do hoàn cảnh gia đình khó khăn, khi nào bà Quy trả tiền cho gia đình bà thì bà sẽ trả nợ cho ngân hàng.

Ý kiến của Kiểm sát viên về phần thủ tục:

- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký và Thẩm phán trong thời gian chuẩn bị xét xử đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình đúng quy định của BLTTDS.

- Việc thực hiện các thủ tục tố tụng của HĐXX được thực hiện theo đúng trình tự do BLTTDS quy định.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án làm cho thời hạn xét xử vụ án bị kéo dài.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự 2005; Điều 688 BLDS 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 3; khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 của Quốc Hội; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CSXH Việt Nam;

Buộc ông Phạm Th và bà Trần Thị Ch phải trả cho Ngân hàng CSXH Việt Nam qua phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện Quỳnh Lưu, chi nhánh ngân hàng CSXH tỉnh Nghệ An tiền vay nợ gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn còn nợ là 3.324.000 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 24/9/2018 là 3.359.720 đồng. Tổng cộng số tiền phải trả cả gốc và tính đến ngày 24/9/2018 là: 26.683.720 đồng.

Về án phí: Ông Phạm Th và bà Trần Thị Ch phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Phạm Th, người có quyền lợi liên quan bà Trần Thị Ch nhiều lần, nhưng đều vắng mặt không có lý do, ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhiều lần, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Giao dịch dân sự được xác lập trước ngày 01/01/2017 nên áp dụng BLDS 2005 để giải quyết, thời hiệu khởi kiện đang còn, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu.

[2]. Theo hồ sơ vay vốn của ngân hàng CSXH với chủ hộ ông Phạm Th mã khách hàng 7057275603 thì ông Th là chủ hộ gia đình đã ký hồ sơ vay vốn vốn chương trình hộ cận nghèo tại phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Quỳnh Lưu với mục đích mua trâu chăn nuôi sinh sản. Bà Trần Thị Ch (vợ ông Th) là Th viên hộ gia đình cùng có tài sản chung, cùng đóng góp công sức để hoạt động kinh tế chung trong lao động sản xuất, là chủ thể có thể tham gia các quan hệ giao dịch của gia đình, thực hiện vì lợi ích chung của hộ, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của cả hộ gia đình, cùng ký cam kết trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng

hạn. Do đó xác định bà Ch là Th viên hộ gia đình cùng chịu trách nhiệm. Tại thời điểm ký kết hồ sơ vay vốn các con của ông Th và bà Ch có người đã Th niên, nhưng tất cả đều sống phụ thuộc vào cha mẹ, không có tài sản chung trong tài sản của hộ gia đình, không phải là chủ thể có thể tham gia các quan hệ giao dịch của hộ gia đình và thực hiện vì lợi ích chung của hộ, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của cả hộ gia đình, không được hưởng quyền lợi về giao dịch, tài sản do cha mẹ ký kết nên xác định không phải chịu nghĩa vụ do cha mẹ xác lập khi vay vốn tại ngân hàng CSXH theo chương trình cho vay hộ gia đình cận nghèo. Do đó xác định trong giao dịch với ngân hàng CSXH hộ gia đình ông Phạm Th chỉ có ông Th và bà Ch phải có nghĩa vụ đối với giao dịch đã ký kết.

[3]. Theo hồ sơ vay vốn mã khách hàng 7057275603 ông Phạm Th chủ hộ gia đình ký hồ sơ vay vốn chương trình hộ cận nghèo của phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Quỳnh Lưu. Hồ sơ được lập theo đúng quy định của nhân hàng CSXH, được ký kết trên tinh thần tự nguyện và hợp pháp. Ông Th đã ký nhận số tiền 20.000.000 đồng theo phiếu giải ngân ngày 23/5/2014 thời hạn vay đến ngày 16/5/2017. Trong quá trình sử dụng vốn vay đến hạn ông Th chưa trả đồng nào tiền vay nợ gốc. Do đó Ngân hàng CSXH yêu cầu buộc ông Phạm Th và bà Trần Thị Ch phải trả số tiền vay nợ gốc 20.000.000 đồng là có căn cứ cần được chấp nhận.

[4]. Về tiền lãi suất:

Lãi suất trong hạn: được tính từ ngày nhận tiền vay 23/5/2014 đến ngày đến hạn phải trả 16/5/2017 x 0,78%/tháng x 20.000.000 đồng = 5.662.800 đồng được trừ đã trả 2.338.800 đồng nay còn phải trả 3.324.000 đồng;

Lãi quá hạn: Từ ngày hết hạn 17/5/2017 đến ngày xét xử vụ án 24/9/2018 x 20.000.000 đồng x 1,014%/tháng = 3.590.720 đồng;

Tổng cộng 3.324.000 đồng + 3.359.720 đồng = 6.683.720đồng.

[5]. Đối với đề nghị của bà Ch khi nào bà Quy trả nợ thì chị mới trả cho ngân hàng, không được ngân hàng chấp nhận. Xét, ông Th cho bà Quy vay tiền không liên quan đến ngân hàng, không được ngân hàng đồng ý. Giao dịch dân sự được xác lập giữa hộ gia đình ông Th với ngân hàng CSXH là hợp pháp. Do đó xác định đề nghị của bà Ch là không có căn cứ, trái với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

[6]. Căn cứ vào các nhận định trên xét thấy Ngân hàng CSXH đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Th và bà Trần Thị Ch phải trả nợ thông qua phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Quỳnh Lưu số tiền vay nợ gốc 20.000.000 đồng lãi suất trong hạn 0,78%/tháng, tiền lãi trong hạn tính đến ngày 16/5/2017 còn nợ là 3.324.000 đồng; tiền lãi quá hạn 1,014%/tháng tính đến ngày 24/9/2018 là 3.359.720 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

[7]. Về án phí: Hộ gia đình ông Phạm Th và bà Trần Thị Ch thuộc diện hộ nghèo nên miễn tiền án phí phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 106, 107, 471, 474 Bộ luật dân sự 2005; Điều 688 BLDS 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 3; khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 của Quốc Hội;

Căn cứ Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CSXH Việt Nam.

Buộc ông Phạm Th và bà Trần Thị Ch phải trả cho Ngân hàng CSXH Việt Nam thông qua phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện Quỳnh Lưu, chi nhánh ngân hàng CSXH tỉnh Nghệ An số tiền vay nợ gốc 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), theo hồ sơ vay vốn mã khách hàng 7057275603, tiền lãi suất trong hạn và quá hạn tính đến ngày 24/9/2018 là 6.683.720 đồng (Sáu triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm hai mươi) đồng.

Về án phí: Ông Phạm Th và bà Trần Thị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.334.186 (Một triệu ba trăm ba mươi tư nghìn một trăm sáu mươi tám) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án sơ thẩm, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hồ sơ vay vốn mã khách hàng 7057275603 của phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện Quỳnh Lưu, chi nhánh ngân hàng CSXH tỉnh Nghệ An cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Phan Thị Đóa

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Quỳnh Lưu;*
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *Chi cục THADS;*
- *Lưu HS-VP.*